TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST Ngày: 06-8-2020 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Trọng C,** sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp HT, xã HĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Mỹ L,** sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp CL, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, anh Nguyễn Trọng C trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ L tiến đến hôn nhân thông qua người làm mai, khoảng 02 tháng thì tổ chức lễ hỏi vào ngày 04-6-2014 âm lịch và tổ chức đám cưới vào ngày 11-12-2014 âm lịch. Đến ngày 05-5-2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên gia đình anh C ở HĐ và sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Chị L đã bỏ đi khoảng 01 tháng vào thời gian gần tết năm 2017, sau đó thì tự trở về chung sống với anh, nhưng vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm nên vẫn tiếp tục

xảy ra cự cãi. Đến tháng 12-2019 thì chị L bỏ nhà đi về bên gia đình vợ anh sinh sống cho đến nay. Trong thời gian này, anh có gọi điện thoại cho chị L nhưng chị L không nghe mà đưa cho mẹ vợ anh nghe, anh không rước chị L về, chị L có tự về nhưng về để dọn dẹp đồ đạc đi luôn mà không phải để về hàn gắn tình cảm với anh. Cha mẹ anh có gọi điện thoại cho cha mẹ chị L thì hai bên gia đình chẳng những không hòa giải được mà còn xảy ra mâu thuẫn thêm.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù chị Lê Thị Mỹ L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh C, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trọng C và chị Lê Thị Mỹ L tranh chấp về ly hôn; chị L cư trú tại ấp Chà Là, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, chị Lê Thị Mỹ L không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; anh Nguyễn Trọng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh C.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng C và chị Lê Thị Mỹ L là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 05-5-2017. Sau khi đám cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi nhau, chị L bỏ đi rồi lại về tiếp tục chung sống nhưng đến tháng 12-2019 thì lại bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối

với yêu cầu của anh C, cũng như để hàn gắn tình cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương chồng nên xem như chị L đã không còn quan tâm đến hôn nhân của vợ chồng và tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" và "vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh C và chị L đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh C là có căn cứ.

[4] Về con chung: Không có; về nợ chung, tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị L không có ý kiến gì về các vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng C. Cho anh Nguyễn Trọng C được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005413 ngày 29-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như anh C đã thi hành xong án phí.

Anh Nguyễn Trọng C, chị Lê Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã HĐ, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực